

PHÂN BỐ KINH PHÍ CẤP THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Tờ trình số 162 /TTr-UBND ngày 14 /9/2026 của UBND xã Phước Tiến)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Dự kiến kinh phí giai đoạn 2026-2030				Kinh phí thực hiện năm 2026			
			Tổng cộng	Trong đó:			TỔNG SỐ	Trong đó:		
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã
	TỔNG CỘNG		19.776.000.000	11.251.000.000	6.500.000.000	2.025.000.000	1.527.000.000	1.057.000.000	280.000.000	190.000.000
I	HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN CẢ NƯỚC		10.000.000.000	5.000.000.000	4.100.000.000	900.000.000	1.107.000.000	714.000.000	275.000.000	118.000.000
1	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 01: Hoàn thiện quy hoạch theo quy định bảo đảm đồng bộ, phù hợp, phát quy lợi thế vùng, miền và phát triển bền vững									
2	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu						390.000.000	273.400.000	98.800.000	17.800.000
2.1	Nội dung 13: Hỗ trợ cải thiện nhà ở dân cư nông thôn theo hướng an toàn, kiên cố, thích ứng biến đổi khí hậu; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, 8 hộ mới thoát nghèo, đối tượng chính sách, các hộ dân sống tại các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu;	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Phước Tiến					390.000.000	273.400.000	98.800.000	17.800.000
3	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 3: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường						400.000.000	200.600.000	104.000.000	95.400.000
3.1	Nội dung 10: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm kết nối thị trường; thí điểm cơ chế tín dụng vi mô, bảo hiểm nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và duy trì bền vững	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phước Tiến					400.000.000	200.600.000	104.000.000	95.400.000
4	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững						27.000.000		22.200.000	4.800.000
4.1	Nội dung 02: Đào tạo, bồi dưỡng; tập huấn nâng cao chất lượng lao động cho ngành nông nghiệp để hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tri thức, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu về xây dựng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung, ưu tiên cho lao động trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Phước Tiến					27.000.000		22.200.000	4.800.000

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Dự kiến kinh phí giai đoạn 2026-2030				Kinh phí thực hiện năm 2026			
			Tổng cộng	Trong đó:			TỔNG SỐ	Trong đó:		
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã
5	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới	Trung tâm Phục vụ hành chính công					50.000.000		50.000.000	
5.1	Nội dung 02: Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính						50.000.000		50.000.000	
6	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 06: Phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn									
7	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phụng Tiến					10.000.000	10.000.000		
7.1	Nội dung 03: Giữ gìn, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Xây dựng thí điểm một số mô hình “nông nghiệp xanh”						10.000.000	10.000.000		
8	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phụng Tiến					50.000.000	50.000.000		
8.1	Nội dung 01: Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai hiệu quả Cuộc vận động“Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; xây dựng, nhân rộng mô hình “Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc”, tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công tác an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình;						50.000.000	50.000.000		
9	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 09: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội									
10	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào ùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						180.000.000	180.000.000		

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Dự kiến kinh phí giai đoạn 2026-2030				Kinh phí thực hiện năm 2026			
			Tổng cộng	Trong đó:			TỔNG SỐ	Trong đó:		
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã
10.1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình. Rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm	Phòng Kinh tế xã Phụng Tiến					65.000.000	65.000.000		
10.2	Nội dung 02: Xây dựng Chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào ùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là cán bộ cơ sở; tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung, ưu tiên cho các đối tượng thuộc xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào ùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;	Phòng Kinh tế xã Phụng Tiến					100.000.000	100.000.000		
10.3	Nội dung 03: Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phụng Tiến					15.000.000	15.000.000		
II	HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI		9.776.000.000	6.251.000.000	2.400.000.000	1.125.000.000	420.000.000	343.000.000	5.000.000	72.000.000
1	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						400.000.000	328.000.000		72.000.000
1.1	Nội dung 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, 19 phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên (ưu tiên đầu tư các hạng mục: đầu tư xây dựng, đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên; nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp công trình phụ trợ khác; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục, phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh DTTS; mua sắm máy móc, thiết phục vụ đào tạo). Ưu tiên tập trung cho địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, ATK địa bàn chiến lược về an ninh quốc phòng, khu vực đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, sinh sống; đầu tư mới, đầu tư cải tạo, nâng cấp và kiên cố hóa các trường, lớp học, sân chơi cho học sinh phổ thông, nhà công vụ cho giáo viên, nhà ở bán trú, bếp ăn cho học sinh và các công trình phụ trợ khác ở khu vực đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù sinh sống;	Trường Trung học cơ sở Phụng Tiến					400.000.000	328.000.000		72.000.000

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Dự kiến kinh phí giai đoạn 2026-2030				Kinh phí thực hiện năm 2026			
			Tổng cộng	Trong đó:			TỔNG SỐ	Trong đó:		
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã
2	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi									
3	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 3: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi									
4	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 04: Chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ, phát triển các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù									
5	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 05: Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi	Văn phòng HĐND&UBND xã Phượng Tiến					20.000.000	15.000.000	5.000.000	
5.1	Nội dung 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi;						20.000.000	15.000.000	5.000.000	